

Hà Tĩnh, ngày 14 tháng 01 năm 2020

## **QUYẾT ĐỊNH**

**V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 05 gói thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2020**

### **GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ**

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 11/2016/TT-BYT ngày 11/5/2016 của Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 31/2016/TT-BYT ngày 10/8/2016 của Bộ Y tế Quy định chi tiết mẫu hồ sơ mời thầu mua sắm dược liệu và vị thuốc cổ truyền tại cơ sở y tế;

Căn cứ Quyết định số 3147/QĐ-UBND ngày 20/9/2019 của UBND tỉnh về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp thuốc cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2020 ;

Căn cứ Báo cáo số 14/BC-TTHĐTT ngày 31/12/2019 của Tổ Thực hiện đấu thầu thuốc về việc đánh giá hồ sơ đề xuất tài chính 5 gói thầu: Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc generic; Gói thầu số 2: Cung cấp thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị ; Gói thầu số 3: Cung cấp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; Gói thầu số 4: Cung cấp dược liệu; Gói thầu số 5: Cung cấp vị thuốc cổ truyền;

Căn cứ Báo cáo số 12/BC-TTĐĐTT ngày 14/01/2020 của Tổ Thẩm định đấu thầu thuốc về báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu 05 gói thầu: Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc generic; Gói thầu số 2: Cung cấp thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị ; Gói thầu số 3: Cung cấp thuốc cổ truyền, thuốc dược liệu; Gói thầu số 4: Cung cấp dược liệu; Gói thầu số 5: Cung cấp vị thuốc cổ truyền;

Xét đề nghị tại Tờ trình số 15/TTr-TTHĐTT ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Tổ Thực hiện đấu thầu thuốc về việc đề nghị phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 05 gói thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế tỉnh Hà Tĩnh năm 2020,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu 05 gói thầu cung cấp thuốc chữa bệnh cho các cơ sở y tế Hà Tĩnh năm 2020, với các nội dung sau:

**1. Các nhà thầu được lựa chọn trúng thầu, có mặt hàng được lựa chọn trúng thầu và giá trị trúng thầu như sau:** (có Danh mục mặt hàng kèm theo).

**1.1. Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc generic**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu (VNĐ)</b>
1	Công ty Cổ phần công nghệ sinh học Dược Nanogen	1	4.440.000.000
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	145	55.153.365.446
3	Công ty cổ phần Dược Hậu Giang	13	2.600.814.200
4	Công ty Cổ phần Dược Pha Nam	4	910.200.000
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm An Nguyên	2	753.750.000
6	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bách Niên	1	171.000.000
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	10	1.838.340.500
8	Công ty cổ phần dược phẩm CPC1 Hà Nội	31	7.927.518.300
9	Công ty Cổ phần Dược phẩm Cứu Long	4	783.857.800
10	Công ty Cổ phần Dược phẩm Gia Linh	2	475.200.000
11	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hà Tây	4	278.787.000
12	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai	2	345.100.000
13	Công ty Cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	33	2.244.741.600
14	Công ty Cổ phần Dược phẩm Kim Tinh	3	1.475.580.000
15	Công ty Cổ phần Dược phẩm Miền Trung	3	63.598.000
16	Công ty Cổ phần Dược phẩm Nam Hà	4	3.756.128.000
17	Công ty Cổ phần Dược phẩm Phú Thái	1	2.805.450.000
18	Công ty Cổ phần Dược phẩm Sohaco Miền Bắc	4	784.056.000
19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Tamy	59	14.621.102.550
20	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiên Thảo	2	684.300.000
21	Công ty Cổ phần Dược phẩm thiết bị y tế Hà Nội	19	3.395.012.520
22	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Codupha	21	6.904.957.000
23	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương CPC1	9	2.811.689.250
24	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương Vidipha	8	672.251.769
25	Công ty Cổ phần Dược phẩm TV.Pharm	7	835.231.000
26	Công ty Cổ phần Dược phẩm và Đầu tư HDT	7	223.624.800
27	Công ty Cổ phần Dược phẩm Văn Lam	4	5.599.520.000
28	Công ty Cổ phần dược phẩm VCP	6	7.071.535.000
29	Công ty Cổ phần Dược phẩm Việt Hà	5	920.861.000

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu (VNĐ)</b>
30	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vinacare	3	561.500.000
31	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vipharco	5	2.382.212.000
32	Công ty Cổ phần Dược trang thiết bị y tế Bình Định	27	4.918.988.100
33	Công ty Cổ phần Dược Vacopharm	6	5.287.678.000
34	Công ty Cổ phần Gonsa	3	113.740.000
35	Công ty Cổ phần Hóa - Dược phẩm Mekophar	1	2.336.880.000
36	Công ty Cổ phần kinh doanh Dược Việt Nam	2	1.023.204.000
37	Công ty Cổ phần Pymepharco	24	7.872.679.800
38	Công ty Cổ phần thương mại Dược phẩm Alpha Pháp	2	1.083.955.000
39	Công ty Cổ phần Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	3	5.628.900.000
40	Công ty Cổ phần Thương mại và phát triển Hà Lan	2	6.244.000.000
41	Công ty Cổ phần thương mại xuất nhập khẩu APEC	3	6.919.150.000
42	Công ty cổ phần TMDV Thăng Long	4	2.171.050.000
43	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	4	271.868.000
44	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu Y tế Thái An	6	1.022.095.500
45	Công ty cổ phần xuất nhập khẩu y tế Việt Nam	1	106.200.000
46	Công ty Cổ phần Y dược phẩm Vimedimex	1	400.980.470
47	Công ty TNHH Benephar	7	1.448.065.000
48	Công ty TNHH Bình Việt Đức	4	622.629.410
49	Công ty TNHH Đầu tư phát triển Hưng Thành	6	2.415.457.500
50	Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Sản xuất Thái Bình	3	1.286.035.000
51	Công ty TNHH Dược phẩm 1A Việt Nam	3	10.575.800.000
52	Công ty TNHH Dược phẩm Bách Việt	7	3.808.500.000
53	Công ty TNHH Dược Phẩm Châu Á - Thái Bình Dương	1	110.000.000
54	Công ty TNHH Dược phẩm Đông Đô	1	2.655.000.000

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu (VNĐ)</b>
55	Công ty TNHH dược phẩm Gia Minh	5	2.203.908.000
56	Công ty TNHH Dược phẩm Glomed	1	49.095.800
57	Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Hải	3	7.851.050.000
58	Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Lan	5	855.186.000
59	Công ty TNHH Dược Phẩm Kim Phúc	7	2.669.511.000
60	Công ty TNHH Dược phẩm Long Xuyên	1	65.000.000
61	Công ty TNHH dược phẩm Tân An	18	4.566.966.100
62	Công ty TNHH dược phẩm Thiên Minh	1	489.307.000
63	Công ty TNHH Dược Phẩm Trường Sinh	4	690.950.000
64	Công ty TNHH Dược phẩm U.N.I Việt Nam	9	2.113.490.000
65	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	3	1.521.886.000
66	Công ty TNHH Dược phẩm Việt - Pháp	3	1.086.304.000
67	Công ty TNHH Dược phẩm Việt Đức	6	4.199.579.811
68	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu Trung ương 2	37	9.580.902.590
69	Công ty TNHH một thành viên Vimedimex Bình Dương	59	16.663.837.136
70	Công ty TNHH MTV Dược Sài Gòn	7	2.086.393.250
71	Công ty TNHH Thương mại Dược Phẩm Đông Á	2	128.610.800
72	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Minh Quân	4	2.788.560.000
73	Công ty TNHH Thương Mại Dược Phẩm Thanh Phương	1	981.500.000
74	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Vạn Xuân	8	5.306.280.000
75	Công ty TNHH Thương mại Nam Đồng	5	1.701.458.000
76	Công ty TNHH Thương mại Tân Á Châu	4	988.214.850
77	Liên danh thầu Công ty Cổ phần Thương mại Minh Dân - Công ty Cổ phần Dược phẩm Minh Dân	17	1.365.156.820
	<b>Cộng: 77 nhà thầu</b>	<b>753</b>	<b>271.767.286.672</b>

**1.2. Gói thầu số 2: Cung cấp thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
1	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	4	350.293.500
2	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	2	1.608.000.000
3	Công ty Cổ phần Dược phẩm Hoàng Mai	1	53.000.000
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Thiết bị Y tế Hà Nội	15	4.457.911.300
5	Công ty TNHH Dược phẩm Hoàng Lan	5	886.130.700
6	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	54.875.000
7	Công ty TNHH Một thành viên Dược liệu TW2	51	15.969.186.330
8	Công ty TNHH Một thành viên Vimedimex Bình Dương	34	7.463.620.190
	<b>Cộng: 08 nhà thầu</b>	<b>113</b>	<b>30.843.017.020</b>

**1.3. Gói thầu số 3: Cung cấp thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
1	Công ty CP Đầu tư Quốc tế Việt Á	4	1.638.459.764
2	Công ty CP Dược - Trang TBYT Bình Định (Bidiphar)	1	2.049.200.000
3	Công ty CP Dược Hà Tĩnh	25	21.459.474.000
4	Công ty CP Dược phẩm Bến Tre	5	4.866.406.000
5	Công ty CP Dược phẩm Hoa Việt	3	734.580.000
6	Công ty CP Dược phẩm OPC	1	435.600.000
7	Công ty CP Dược phẩm Sohaco Miền Bắc	2	1.248.870.000
8	Công ty CP Dược phẩm Tamy	25	7.890.272.000
9	Công ty CP Dược phẩm VCP	3	582.120.000
10	Công ty CP Dược Phúc Vinh	1	397.800.000
11	Công ty CP Thương mại và Dược phẩm Ngọc Thiện	1	230.000.000
12	Công ty CP TM Dược phẩm và TBYT Thuận Phát	3	3.763.500.000
13	Công ty TNHH Đông Dược Phúc Hưng	2	330.000.000
14	Công ty TNHH Đức Tâm	1	210.000.000
15	Công ty TNHH dược phẩm Gia Minh	1	264.000.000
16	Công ty TNHH Dược phẩm và trang	1	384.000.000

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
	thiết bị y tế Hoàng Đức		
17	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Đông Á	3	2.001.540.000
18	Công ty TNHH Thương mại Dược phẩm Minh Quân	1	1.692.685.000
19	Công ty TNHH Thương mại Tân Á Châu	1	179.949.000
20	Công ty TNHH Thương mại và Công nghệ Hà Minh	2	1.749.600.000
21	Công ty TNHH Vạn Xuân	4	4.518.200.000
22	Liên danh Công ty CP Daquangphar-Mediplantex	4	6.131.255.000
	<b>Cộng: 22 nhà thầu</b>	<b>94</b>	<b>62.757.510.764</b>

#### **1.4. Gói thầu số 4: Cung cấp dược liệu**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
1	Công ty Cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	21	215.748.750
2	Công ty cổ phần dược và thiết bị y tế T.W.I	12	821.836.533
3	Công ty cổ phần dược liệu Hà Nội	13	509.978.700
4	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	56	3.632.904.450
5	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	2	157.333.050
6	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	17	63.091.500
7	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	8	485.937.000
8	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Dược Liệu Dương Thư	26	1.943.621.400
	<b>Cộng: 08 nhà thầu</b>	<b>155</b>	<b>7.830.451.383</b>

#### **1.5. Gói thầu số 5 : Cung cấp vị thuốc cổ truyền**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
1	Công ty cổ phần dược phẩm Thành Phát	8	194.750.300
2	Công ty cổ phần dược phẩm Trường Thọ	3	51.600.000
3	Công ty Cổ Phần Xuất Nhập Khẩu Dược Liệu Dương Thư	5	1.184.811.600
4	Công ty Cổ phần Đông Y Dược Thăng Long	14	330.460.200

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
5	Công ty cổ phần dược liệu Hà Nội	8	1.601.260.500
6	Công ty cổ phần dược liệu Việt Nam	10	167.351.100
7	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bắc Ninh	12	1.737.261.000
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm OPC	3	1.219.591.380
9	Công ty cổ phần thương mại dược vật tư y tế Khải Hà	24	2.225.848.000
10	Công ty TNHH Đông Dược Văn Hương	5	1.767.095.400
	<b>Cộng: 10 nhà thầu</b>	<b>92</b>	<b>10.480.029.480</b>

**2. Các nhà thầu được lựa chọn trúng thầu, có mặt hàng chào vượt giá kế hoạch được lựa chọn trúng thầu và giá trị trúng thầu như sau: (có Danh mục mặt hàng kèm theo).**

**Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc generic**

<b>TT</b>	<b>Tên nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng vượt giá kế hoạch trúng thầu</b>	<b>Giá trị trúng thầu(VNĐ)</b>
1	Công ty Cổ phần Dược Hà Tĩnh	2	93.600.000
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Bến Tre	1	14.005.536
3	Công ty Cổ phần dược phẩm Khánh Hòa	2	242.326.000
4	Công ty Cổ phần Dược phẩm Vipharco	1	67.830.000
5	Công ty Cổ phần Dược trang thiết bị y tế Bình Định	2	157.254.400
6	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Y tế DOMESCO	2	49.206.000
7	Công ty TNHH Dược phẩm và Trang thiết bị y tế Hoàng Đức	1	147.016.000
8	Công ty TNHH một thành viên Dược liệu Trung ương 2	3	1.354.208.100
9	Công ty TNHH một thành viên Vimedimex Bình Dương	1	286.275.000
	<b>Cộng: 09 nhà thầu</b>	<b>15</b>	<b>2.411.721.036</b>

**3. Các mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu (có Danh mục mặt hàng kèm theo).**

**3.1. Gói thầu số 1: Cung cấp thuốc generic**

<b>TT</b>	<b>Lý do không lựa chọn được nhà thầu</b>	<b>Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu</b>	<b>Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)</b>
1	Không có nhà thầu nào dự thầu (chào giá)	113	23.184.958.300

TT	Lý do không lựa chọn được nhà thầu	Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu	Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)
2	Chào cao hơn giá kế hoạch	34	18.101.134.860
3	Thương thảo hợp đồng không thành công	01	127.680.000
	<b>Cộng:</b>	<b>148</b>	<b>41.413.773.160</b>

**3.2. Gói thầu số 2: Cung cấp thuốc biệt dược gốc hoặc tương đương điều trị**

TT	Lý do không lựa chọn được nhà thầu	Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu	Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)
1	Không có nhà thầu nào dự thầu (chào giá)	13	1.332.581.770
2	Chào cao hơn giá kế hoạch	04	867.207.500
	<b>Cộng:</b>	<b>17</b>	<b>2.199.789.270</b>

**3.3. Gói thầu số 3: Cung cấp thuốc thuộc dược liệu, thuốc cổ truyền**

TT	Lý do không lựa chọn được nhà thầu	Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu	Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)
1	Không có nhà thầu nào dự thầu (chào giá).	05	1.698.400.000
	<b>Cộng:</b>	<b>05</b>	<b>1.698.400.000</b>

**3.4. Gói thầu số 4: Cung cấp dược liệu**

TT	Lý do không lựa chọn được nhà thầu	Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu	Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)
1	Không có nhà thầu nào dự thầu (chào giá).	06	85.347.600
2	Chào cao hơn giá kế hoạch	02	3.499.650
	<b>Cộng:</b>	<b>08</b>	<b>88.847.250</b>

**3.5. Gói thầu số 5: Cung cấp vị thuốc cổ truyền**

TT	Lý do không lựa chọn được nhà thầu	Số mặt hàng không lựa chọn được nhà thầu	Giá trị theo giá kế hoạch(VNĐ)
1	Không có nhà thầu nào dự thầu (chào giá).	01	3.822.000
	<b>Cộng:</b>	<b>01</b>	<b>3.822.000</b>



#### **4. Loại hợp đồng:**

Hợp đồng theo đơn giá cố định.

#### **5. Thời gian thực hiện hợp đồng**

12 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

**Điều 2.** Giao Tổ thực hiện đấu thầu gửi văn bản thông báo kết quả lựa chọn nhà thầu cho các nhà thầu tham gia dự thầu (bao gồm cả nhà thầu trúng thầu và nhà thầu không trúng thầu). Báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu cho Cục quản lý dược – Bộ Y tế và UBND tỉnh

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng, các Trưởng phòng chức năng Sở, Tổ Thực hiện đấu thầu thuốc, Giám đốc các cơ sở y tế công lập trong tỉnh, các nhà thầu tham gia dự thầu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- BHXH tỉnh (phối hợp);
- Lưu VT, P.NVD.

**GIÁM ĐỐC**

**Lê Ngọc Châu**